

Ngày 31/12/2025	245,500 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	12.3%	108.9%	164.3%

2025	
ROE	42.3%
	+/- YoY ▲ 17.6%

Q4/25	
DT thuần	7,228
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 784 ▲ 12.2%
	YoY ▲ 747 ▲ 11.5%

2025	
DT thuần	25,463
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 4,333 ▲ 20.5%

Q4/25	
LN gộp	1,174
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 105 ▲ 9.8%
	YoY ▲ 84.0 ▲ 7.7%

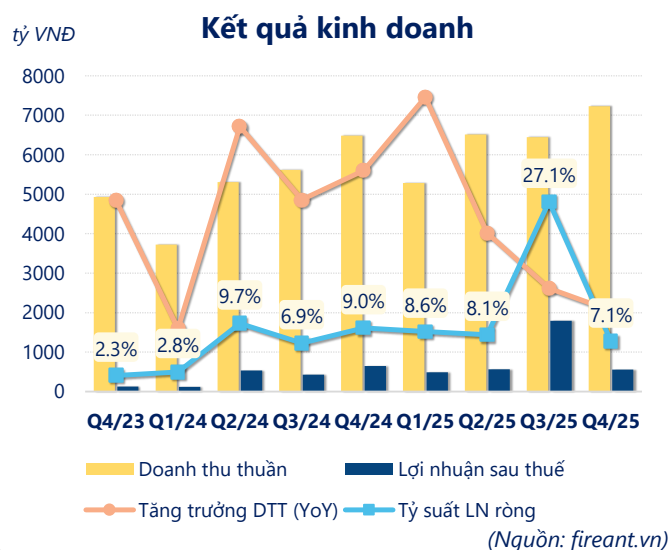
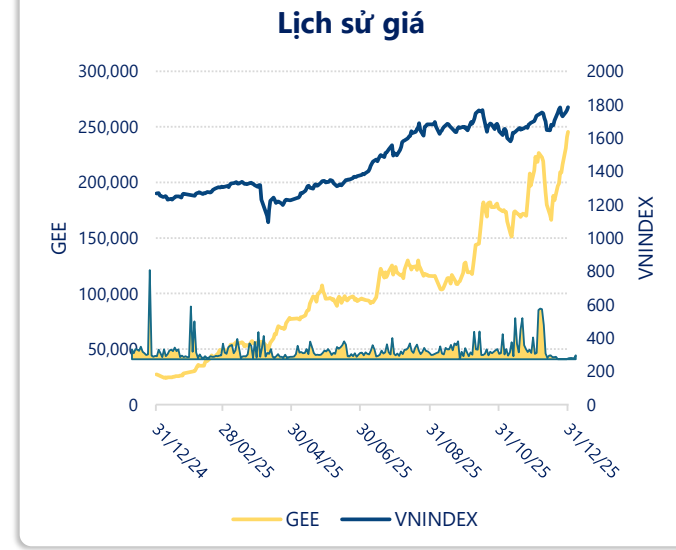
2025	
LN gộp	4,111
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 1,047 ▲ 34.2%

Q4/25	
LN thuần	709
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 1,494 ▼ 67.8%
	YoY ▼ 93.0 ▼ 11.6%

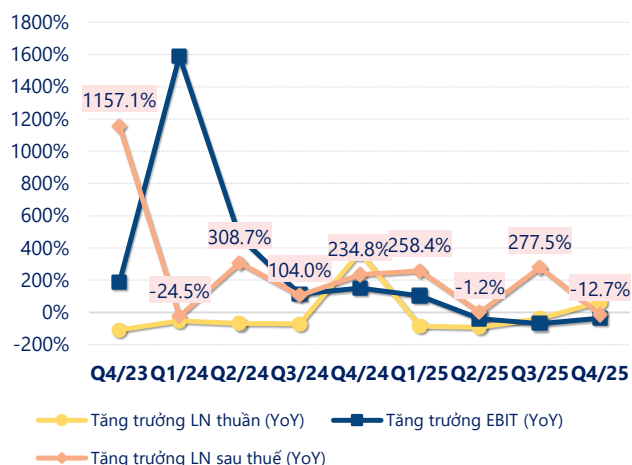
2025	
LN thuần	4,246
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 2,089 ▲ 96.9%

Q4/25	
LN sau thuế	557
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 1,235 ▼ 68.9%
	YoY ▼ 89.0 ▼ 13.8%

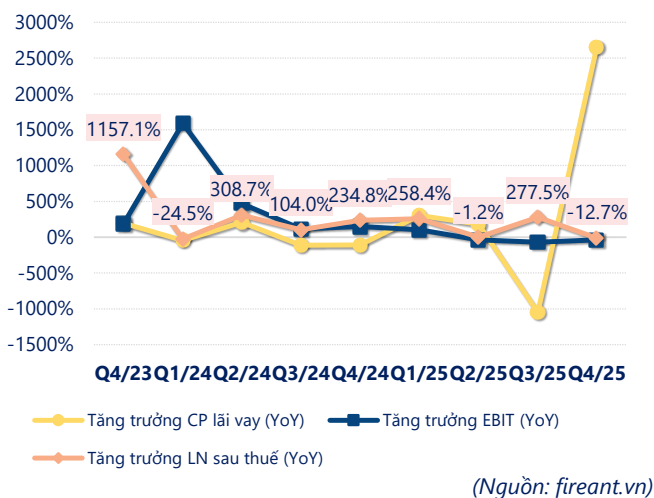
2025	
LN sau thuế	3,401
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 1,686 ▲ 98.4%



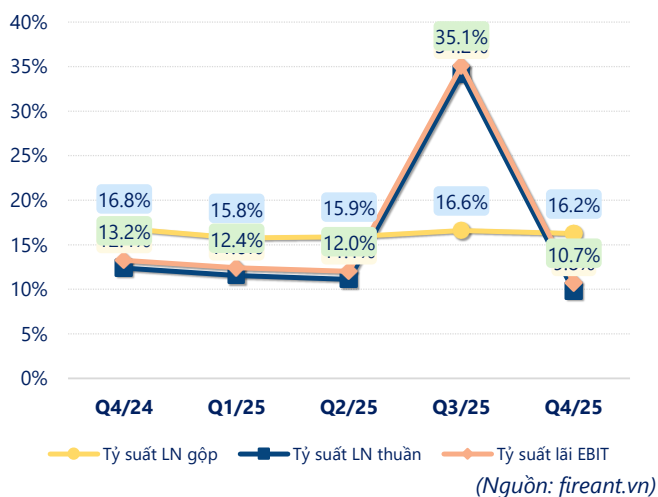
Tăng trưởng lợi nhuận



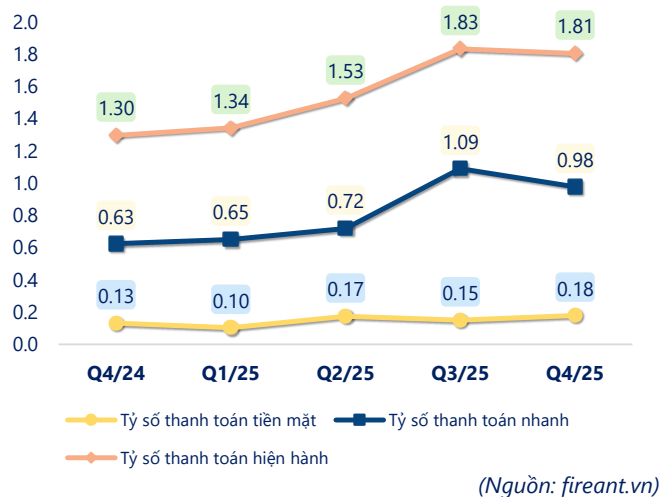
Tăng trưởng chi phí



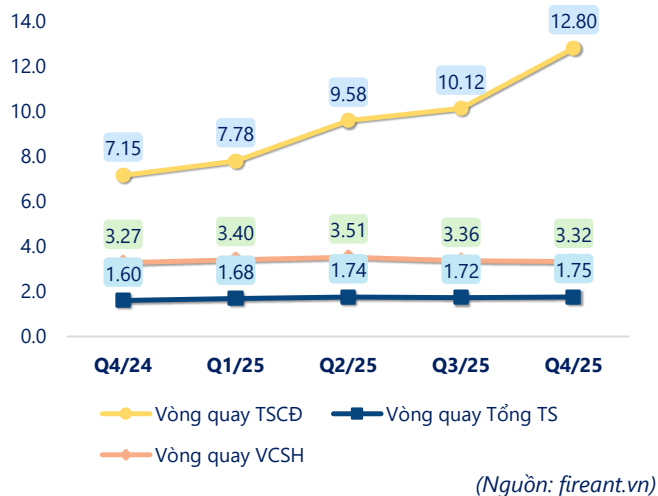
Tỷ suất lợi nhuận



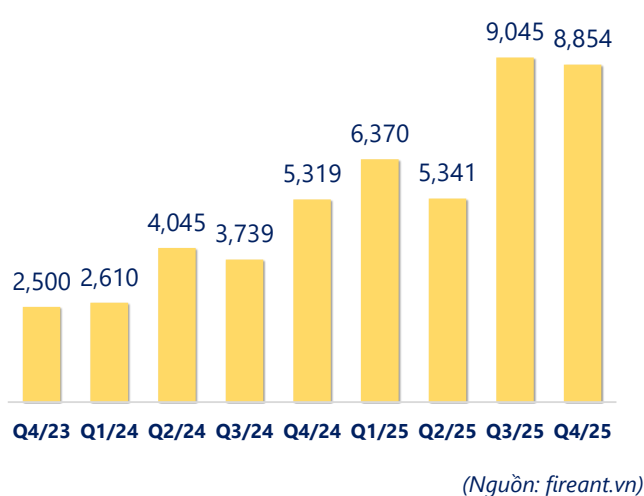
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	7,228	6,481	11.5%	25,463	21,130	20.5%
Giá vốn hàng bán	6,054	5,391	12.3%	21,352	18,066	18.2%
Lợi nhuận gộp	1,174	1,090	7.7%	4,111	3,064	34.2%
Doanh thu HĐTC	81.9	109	-24.9%	1,715	544	215%
Chi phí TC	238	118	101%	538	609	-11.6%
Chi phí lãi vay	61.8	55.4	11.6%	231	269	-14.4%
LN trong công ty LKLD	59.8	-2.34	2658%	129	24.7	422%
Chi phí bán hàng	143	126	13.8%	501	410	22.2%
Chi phí QLDN	226	149	51.8%	669	457	46.3%
LN thuần từ HĐKD	709	802	-11.6%	4,246	2,157	96.9%
Lợi nhuận khác	4.82	0.26	1755%	-0.34	-3.65	90.6%
LN trước thuế	714	803	-11.1%	4,246	2,153	97.2%
Lợi nhuận sau thuế	557	646	-13.8%	3,401	1,715	98.4%
LNST của CĐ cty mẹ	517	587	-12.0%	3,241	1,588	104%

(Nguồn: fireant.vn)

